

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về cơ quan thực hiện, thời gian thực hiện phí, lệ phí và căn cứ pháp lý đã được công bố tại Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố Danh mục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1541/TTr-SKHCN ngày 07 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung một số nội dung về cơ quan thực hiện, thời gian thực hiện, phí, lệ phí và căn cứ pháp lý đã được công bố tại Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ trước ngày 21/6/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 753/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 15 TTHC có số thứ tự: 2, 4, 5, 6, 15, 16, 17, 18, 24, 27, 28, 35, 51, 52, 53 tại Danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ
CƠ QUAN THỰC HIỆN, THỜI GIAN THỰC HIỆN, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HUẾ**
(Kèm theo Quyết định số 1716 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (12 TTHC)						
1.	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (1.008377)	- 75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I); - 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II); - 45 ngày đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố Huế có thẩm quyền quyết định đối với chức danh hạng I và chức danh hạng II. - Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định đối với chức danh hạng III và chức danh hạng IV.	Cơ quan thực hiện

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		viên, kỹ sư (hạng III).					
2.	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (2.002709)	Không quy định	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm:	Không	Thông tư số 09/2024/TT- BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
3.	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (2.002710)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	Thông tư số 09/2024/TT- BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố.	Cơ quan thực hiện
4.	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (2.002711)	Không quy định	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm:	Không	Thông tư số 09/2024/TT- BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố.	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
5.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002544)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoà, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020). - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý
6.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002546)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoà, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020). - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý
7.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Huế) hoặc nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Đầu tư số	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) (2.002548)	hợp lệ.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		61/2020/QH14 ngày 17/6/2020). - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.		
8.	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (1.012353)	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày: 43 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020). - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ quan thực hiện
9.	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch	+2.000.000 đồng khi đăng ký thay đổi, bổ	- Luật Khoa học và công nghệ (Luật số 29/2013/QH13	Sở Khoa học và Công nghệ	Phí, lệ phí

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001747)		vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN; + 1.500.000 đồng khi đăng ký thay đổi vốn; trụ sở chính của tổ chức KH&CN (trừ trường hợp trụ sở chính thay đổi theo quyết định Điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền); + 1.000.000 đồng đối với các thay đổi khác.	ngày 18/6/2013). - Nghị định số 08/2024/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT- BKHCN ngày 03/5/2014 của Bộ Khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.		
10.	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	+ 2.000.000 đồng khi đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung/	- Luật Khoa học và công nghệ (Luật số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013).	Sở Khoa học và Công nghệ	Thời gian thực hiện

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (1.001677)		công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	lĩnh vực hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức KH&CN; + 1.500.000 đồng khi đăng ký thay đổi trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức KH&CN (trừ trường hợp trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức khoa học và công nghệ thay đổi theo quyết định Điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền); + 1.000.000	- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 03/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT- BKHCN ngày 03/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
				đồng đối với các thay đổi khác.			
11.	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (1.011814)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Chuyển giao công nghệ (Luật số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017). - Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT- BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố.	Thời gian thực hiện
12.	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (1.006427)	- 45 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ cần được đo kiểm thì thời gian đo kiểm không được tính vào thời gian thực hiện đánh giá. - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P.	Kinh phí do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả.	- Luật Khoa học và công nghệ (Luật số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013). - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư 02/2015/TT- BKHCN ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	Thời gian thực hiện và Phí, lệ phí

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		sơ hợp lệ đối với trường hợp được đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
II Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (3 TTHC)							
13.	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (2.001208)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố	Cơ quan thực hiện

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.				
14.	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (2.001100)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. - 26,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ (nếu nộp trực tuyến).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoà, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. - Luật 05/2007/QH12 của Quốc hội: Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.		Cơ quan thực hiện
15.	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.001501)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc	Không	- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. - Luật 05/2007/QH12 của		Cơ quan thực hiện

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		Quốc hội: Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.		